

Số/No.: /

Bangkok, ngày 13. tháng 6 năm 2018
Bangkok, date 13. June 2018

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI
CHỨNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHỨNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA
NGƯỜI NỘI BỘ**

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON OF PUBLIC
COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND RELATED PERSONS OF
INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)
- Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)
- Công ty CP Nhựa Bình Minh (BMPLASCO)
To: - The State Securities Commission (SSC)
- The Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE)
- Binh Minh Plastic Joint Stock Company (BMPLASCO)

1. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on organization that conducts the transfer:*
 - Tên tổ chức/ *Name of organization:* **The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.**
 - Quốc tịch/ *Nationality:* **Thái / Thai**
 - Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue:* **0105533141544** ngày cấp/date of issue: **ngày 03 tháng 12 năm 1990/dated 03 December 1990** nơi cấp/place of issue: **Sở Phát triển Kinh doanh, Bộ Thương Mại của Thái Lan/ Department of Business Development, the Ministry of Commerce of Thailand.**
 - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* **1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok Metropolis, Thailand.**
 - Điện thoại/ *Telephone:* **+66 2 555 0888** Fax: **(+66) 2 5682929**
 - Email: **teerawil@scg.com** Website: **www.nawaplastic.com**
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Người có liên quan của người nội bộ / Related person of internal person.**
2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):*
 - Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* **Mr. Sakchai Patiparnpreechavud**

- Quốc tịch/ *Nationality*: **Thái / Thai**
- Hộ chiếu/ *Passport No.*: **Số AA5573735 cấp ngày 7 tháng 10 năm 2015 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA5573735 issued date 7 October 2015 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: **20/350 Moo. 9, Bangtalad, Pak Kret, Nonthaburi, Thailand**
- Điện thoại liên hệ/ *Phone No.*: **+66 25863671** Fax: **+66 25862929**
- Email: **sakchaip@scg.com**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Currently position in the public company, the fund management company*: **Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Management.**
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of organization executing transaction with internal person*: **Giám Đốc/ Director**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)*: **Không có/No**

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: **Mr. Sumphan Luveeraphan**
- Quốc tịch/ *Nationality*: **Thái /Thai**
- Hộ chiếu/ *Passport No.*: **Số AA1990375 cấp ngày 21 tháng 5 năm 2014 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA1990375 issued date 21 May 2014 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: **27 Soi.Promdan2, Bangbon, Bangkok 10150, Thailand**
- Điện thoại liên hệ/ *Phone No.*: **+66 25863671** Fax: **+66 25862929**
- Email: **sumphanl@scg.com**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently position in the public company, the fund management company*: **Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Management.**
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of organization executing transaction with internal person*: **Giám Đốc/ Director**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any)*: **Không có/No**

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: **Mr. Wisit Rechaipichitgool**
- Quốc tịch/ *Nationality*: **Thái /Thai**
- Hộ chiếu/ *Passport No.*: **Số AA3840833 cấp ngày 9 tháng 10 năm 2014 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA3840833 issued date 9 October 2014 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: **102/186 Rattanathibet Road, Amphur Muang, Nonthaburi 11000, Thailand**
- Điện thoại liên hệ/ *Phone No.*: **+66 25863671** Fax: **+66 25862929**
- Email: **wisitr@scg.com**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently position in the public company, the fund management company*: **Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Management.**
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of organization executing transaction with internal person*: **Giám Đốc/ Director**

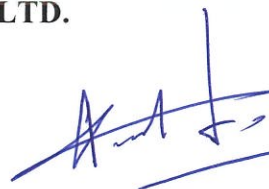


- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/
Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any): **Không có/No**
 - Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: **Mr. Praween Wirotpan**
 - Quốc tịch/ *Nationality*: **Thái /Thai**
 - Hộ chiếu/ *Passport No.*: **Số AA6061917 cấp ngày 4 tháng 2 năm 2016 bởi Bộ Ngoại
Giáo Thái Lan/ No. AA6061917 issued date 4 February 2016 at Ministry of Foreign
Affairs, Thailand.**
 - Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: **120/187-188 PST CondoVille Tower 2,
Soi.Nontri 14, Nontri Rd., Chongnontri, Yannawa, Bangkok, Thailand**
 - Điện thoại liên hệ/ *Phone No.*: **+66 25863671 Fax: +66 25862929**
 - Email: **praweenw@scg.com**
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently position in the
public company, the fund management company*: **Thành viên ban kiểm soát/ Member
of Board of Supervisors.**
 - Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of
organization executing transaction with internal person*: **Giám đốc, Công ty TNHH
SCG Việt Nam/ General Director, SCG Vietnam Co.,Ltd**
 - Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/
Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any): **Không có/No**
3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: **BMP**
 4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares
mentioned above*: **085FCA5632 tại công ty chứng khoán/In securities company: Công ty CP
chứng khoán Thành Công/ Thanh Cong Securities Joint Stock Company.**
 5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership
proportion of shares held before transaction*: **43.354.391 cổ phiếu, chiếm 52,96% của tổng
số vốn điều lệ/ 43,354,391 shares, 52.96% of charter capital.**
 6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/ *Number of shares registered to purchase*: **1.171.520 cổ
phiếu, chiếm 1.43% của tổng số vốn điều lệ/ 1.171.520 shares, 1.43% of charter capital.**
 7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership
proportion of shares expected to hold after the transaction*: **44.525.911 cổ phiếu, chiếm
54,39% của tổng số vốn điều lệ/ 44,525,911 share, 54.39% of charter capital.**
 8. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction*: **Tăng cổ phần sở hữu/Increase
shares ownership.**
 9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction*: **Khớp lệnh hoặc thỏa thuận/ Matching or Put-
through**
 10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period*: **từ ngày/ from 18/06/2018 đến
ngày/ to 16/07/2018.**

THE NAWAPLASTIC INDUSTRIES (SARABURI) CO., LTD.



Name: **Sumphan Luveeraphan**
Họ và tên: **Sumphan Luveeraphan**
Position: **Director**
Chức vụ: **Giám Đốc**

Name: **Sakchai Patiparnpreechavud**
Họ và tên: **Sakchai Patiparnpreechavud**
Position: **Director**
Chức vụ: **Giám Đốc**

